

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTN
V/v trả lời kiến nghị của Hiệp hội
Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân
trẻ tỉnh Lai Châu

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Sau khi giao cơ quan chuyên môn tham mưu đối với những kiến nghị, đề xuất tại Công văn số 14/CV-HHDN ngày 18/5/2020 của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu về việc ý kiến tham gia của doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ứng phó dịch Covid-19; Tờ trình số 01/2020/TTr-HDNT ngày 12/5/2020 của Hội doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu về việc đề nghị chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và các kiến nghị tại buổi làm việc giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Ban Chấp hành Hội Doanh nhân trẻ tỉnh ngày 24/6/2020. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến đối với những kiến nghị, đề xuất như sau:

I. CHÍNH SÁCH

1. Ngoài các gói hỗ trợ, chính sách về lãi suất, giãn nợ, giãn thuế, giãn nộp BHXH, tăng hạn mức vay vốn cho Doanh nghiệp và chế độ cho người lao động ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 của Chính phủ đề nghị UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn, ngân hàng nhà nước tỉnh sớm có văn bản đôn đốc hướng dẫn cụ thể về các thủ tục cho từng doanh nghiệp trong các lĩnh vực, người lao động để các gói hỗ trợ được kịp thời và sớm đến tay doanh nghiệp và người lao động.

- Nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ và Hướng dẫn số 2129/HD-NHCS ngày 27/4/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lai Châu đã có các Công văn: Số 115/LCH-THNS&KSNB ngày 11/02/2020, số 304/LCH-THNS&KSNB ngày 17/4/2020 chỉ đạo các chi nhánh

Ngân hàng thương mại và chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đảm bảo đúng quy trình, không làm tăng thêm thủ tục, chi phí cho khách hàng. Kết quả đến ngày 25/5/2020, dư nợ giảm lãi suất (*cho vay từ 0,5%-2%/năm*) đạt 555 tỷ đồng với 385 khách hàng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ là 459 tỷ đồng với 74 khách hàng, cho vay mới hưởng lãi suất ưu đãi hỗ trợ được 273 tỷ đồng với 294 khách hàng.

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Lai Châu đã có các Văn bản: Số 220/CT-NVDTPC ngày 14/4/2020, số 235/CT-NVDTPC ngày 17/4/2020, số 255/CT-KT ngày 29/4/2020 chỉ đạo việc thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

2. Cho phép miễn đóng Bảo hiểm xã hội trong thời gian dịch bệnh

Tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành Văn bản hướng dẫn Liên ngành số 563/HDLN-LDTBXH-TC-BHXXH ngày 06/5/2020 về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, trong đó đã hướng dẫn chi tiết về đối tượng, điều kiện và thời gian áp dụng, quy trình và trách nhiệm tổ chức thực hiện; sau khi hướng dẫn liên ngành được ban hành, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có Công văn số 1511/LĐTBXH-BHXXH ngày 04/5/2020 hướng dẫn bổ sung tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã ban hành Văn bản số 352/BHXXH-QLT ngày 14/5/2020 hướng dẫn bổ sung về điều kiện, thủ tục hồ sơ giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; các văn bản trên đã được gửi đến tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể đang tham gia bảo hiểm xã hội tại tỉnh trong tháng 5/2020. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đang tiếp nhận hồ sơ để xác định về điều kiện và giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định.

3. Ngoài tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp, người lao động tiếp cận, nhận hỗ trợ từ Chính phủ, UBND tỉnh nên có cơ quan giám sát để việc thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng, đủ, có ý nghĩa thiết thực, tránh thất thoát ngân sách nhà nước; hoặc tránh sự nhũng nhiễu từ cơ quan chuyên môn đối với doanh nghiệp, người lao động trong quá trình thực hiện thủ tục nhận hỗ trợ.

- Việc giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (tỉnh, huyện, xã) thực hiện theo Hướng dẫn số 27/HD-MTTW-BTT ngày 28/4/2020 của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; UBND tỉnh đã chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Công văn số 814/UBND-VX ngày 24/4/2020;

Công văn số 837/UBND-VX ngày 28/4/2020 hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Công văn số 924/UBND-VX ngày 13/5/2020, Công điện số 11/CD-UBND ngày 20/5/2020 về việc đẩy nhanh thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP; Công văn 1162/UBND-VX ngày 09/6/2020 về việc tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. UBND tỉnh đã giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách; UBND các huyện, thành phố thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc tổ chức thực hiện chính sách tại các địa phương, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch.

- Nếu phát hiện có những thiếu, tiêu cực trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp thì UBND tỉnh sẽ kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Rất mong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh quan tâm giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, kịp thời phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền.

4. Ngoài các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, tỉnh Lai Châu nên có gói kích thích kinh tế với cơ chế chính sách đặc thù riêng phù hợp với điều kiện kinh tế, tình hình xã hội của tỉnh nhằm hỗ trợ, kích lệ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tái hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư sau dịch bệnh.

- Để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, ổn định đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, thời gian qua Chính phủ đã ban hành một số chính sách, trong đó đưa ra các gói hỗ trợ, như: Gói hỗ trợ về tiền tệ 300.000 tỷ đồng; gói hỗ trợ về tài khóa miễn, giãn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất 180.000 tỷ đồng; gói hỗ trợ an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng, ...

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 633/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Kế hoạch số 1027/KH-UBND ngày 25/5/2020 về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ứng phó với dịch Covid-19 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách do Trung ương ban hành, các kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay thu ngân sách của tỉnh Lai Châu hạn chế, do đó chưa có nguồn kinh phí để ban hành chính sách đặc thù riêng với gói kích thích kinh tế để hỗ trợ doanh nghiệp, rất mong cộng đồng doanh nghiệp chia sẻ khó khăn với tỉnh, nỗ lực khắc phục khó khăn, phục hồi phát triển sản xuất kinh doanh.

5. Đề nghị UBND tỉnh nên có cơ chế, tạo cơ hội, tạo việc làm cho các doanh nghiệp trong tỉnh được phát huy khả năng, năng lực để sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cho tỉnh. Tạo điều kiện cho chính doanh nghiệp Lai Châu được đầu tư xây dựng cho chính tỉnh nhà. Các doanh nghiệp mong muốn UBND tỉnh quan tâm hơn nữa để các doanh nghiệp thúc đẩy được kinh tế trong tỉnh phát triển hơn.

Trong những năm qua các cấp, ban, ngành của tỉnh luôn quan tâm, đồng hành cùng với cộng đồng doanh nghiệp và đề ra các chủ trương, cơ chế chính sách, cải cách hành chính, nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Ghi nhận sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết nhiều việc làm cho lao động địa phương; UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tỉnh phát triển ngày càng lớn mạnh, mong muốn cộng đồng doanh nghiệp tỉnh tiếp tục nỗ lực phấn đấu, phát huy tinh thần năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chủ động xây dựng chiến lược sản xuất, kinh doanh phù hợp, nâng cao năng lực quản trị, nghiên cứu đầu tư để khai thác các tiềm năng, lợi thế về đất đai, lao động để cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn (*quy định hiện hành của pháp luật không cho phép tỉnh tạo cơ chế riêng cho doanh nghiệp của tỉnh*); chú trọng các ngành nghề trực tiếp sản xuất, phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, phát triển các loại hình du lịch, phát triển thương mại, dịch vụ, ... tăng cường liên kết, hợp tác, hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất kinh doanh, gắn kết chặt chẽ phát triển vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh trên thị trường.

6. Đề nghị ngừng không tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm toán Doanh nghiệp về Thuế, Bảo hiểm, Lao động, Xây dựng..... trong năm 2020 để Doanh nghiệp tập trung vào tổ chức sản xuất cũng như cơ cấu lại hoạt động kinh doanh.

- Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh, thanh tra các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên

địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; do đó kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 đảm bảo không có sự chồng chéo, thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 01 lần/năm.

- Việc Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lai Châu đề nghị ngừng không tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán năm 2020 là không phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, nhất là các lĩnh vực còn xảy ra vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, bảo vệ tài nguyên và môi trường, quản lý, sử dụng đất đai, nợ đọng thuế, nợ BHXH, hàng giả về giống, cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư phân bón, vệ sinh an toàn thực phẩm, thuốc chữa bệnh... liên quan đến sức khỏe và đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, việc xem xét rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2020 là cần thiết theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Văn bản số 751/UBND-TH ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Thông báo số 154/TB-VPCP ngày 12/4/2020 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội ứng phó với đại dịch Covid-19.

- Thực hiện Kế hoạch số 1027/KH-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ứng phó với dịch Covid-19 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Thanh tra tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với Cục Thuế tỉnh, tổ chức thanh tra các sở, ban ngành tỉnh, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giảm các cuộc thanh tra chưa cần thiết, điều chỉnh cắt giảm đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra, đối với những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chịu tác động ảnh hưởng lớn, trực tiếp của dịch Covid-19. Về kế hoạch kiểm toán năm 2020, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan đầu mối phối hợp với Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khi thực hiện kiểm toán tại tỉnh Lai Châu.

7. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành khi tham mưu ban hành các văn bản quy phạm quy định về chính sách ngoài việc thực hiện theo nội dung quy định tại các Nghị quyết, Nghị định, Thông tư... cần có sự vận dụng phù hợp với thực tiễn địa phương, cũng như cần có sự thống nhất giữa các sở, ngành liên quan (Đơn cử như tên gọi của các loại khoáng sản làm vật liệu XD thông

thường của ngành XD, Tài chính, Thuế không đồng nhất gây khó khăn cho DN trong việc thực hiện kê khai giá, tính thuế Tài nguyên....).

- UBND tỉnh ghi nhận ý kiến đóng góp của doanh nghiệp và sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn khi tham mưu ban hành văn bản quy định về chính sách cần nghiên cứu điều kiện thực tiễn của địa phương và có sự thống nhất giữa các sở, ngành liên quan để thuận lợi trong qua trình thực hiện.

- Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lai Châu nêu cụ thể loại vật liệu xây dựng thông thường mà các ngành có tên gọi khác nhau để UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Tên gọi của các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là các loại khoáng sản được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Luật Khoáng sản.

8. *Theo thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng theo mục a+b khoản 1, Điều 3 đơn giá nhân công xây dựng phải phù hợp với trình độ tay nghề và mặt bằng giá nhân công xây dựng (đã bao gồm các yếu tố bù đắp lương do điều kiện sinh hoạt) trên thị trường lao động của từng địa phương nhưng theo Quyết định số 196/SXD-KT&VLXD ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng quý I trên địa bàn tỉnh Lai Châu tính nhân công xây dựng từ nhóm 1 cho đến nhóm 6 cùng một đơn giá nhân công và nhân công khu vực Vùng III, Vùng IV-KVI cùng một đơn giá nhân công là chưa phù hợp với trình độ tay nghề của từng nhóm nhân công và thực tế đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh.*

- Theo quy định, nhân công xây dựng được công bố gồm 11 nhóm theo phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 15/2019/TT-BXD: Từ nhóm 1 đến nhóm 6 là các công tác xây dựng; nhóm 7 đến nhóm 10 là các công tác về sửa chữa vận hành máy thiết bị thi công và các loại ô tô vận chuyển, nhóm 11 là các công tác cá biệt.

- Từ nhóm 1 đến nhóm 6 có cùng một đơn giá nhân công: Theo nội dung các công tác xây dựng theo Thông tư chưa liệt kê hết công việc theo nội dung của các tập định mức xây dựng; trong các nhóm theo thông tư có nội dung “*Các công tác thủ công đơn giản khác, các công tác có cùng tính chất*”. Như vậy trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng, việc xác định các công việc khác có cùng tính chất và các công tác thủ công khác, ở mỗi nhóm công tác xây dựng để áp dụng đơn giá nhân công xây dựng sẽ rất khó thực hiện và gây khó khăn trong việc lập và thẩm định dự toán xây dựng công trình; vì mỗi chủ thể sẽ có lập luận khác nhau về công tác có cùng tính chất. Mặt khác đơn giá nhân công xây dựng từ bậc 1 đến bậc 7 có mức ngày công khác nhau như vậy đã phản ánh trình độ

tay nghề các bậc thợ khác nhau (trong xây dựng, bậc 3 của nhóm này không thể khác bậc 3 của nhóm kia vì có chung bậc thợ và hệ số bậc thợ). Việc công bố đơn giá nhân công từ nhóm 1 đến nhóm 6 cùng một đơn giá là phù hợp, sẽ thuận tiện và không nảy sinh các khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng.

- Nhân công xây dựng vùng III và vùng IV-KV1 cùng một đơn giá nhân công: Căn cứ nội dung nguyên tắc khảo sát, thu thập đơn giá nhân công tại phần f mục 1 phụ lục số 1 “Khu vực được lựa chọn để khảo sát và công bố đơn giá nhân công xây dựng trong tỉnh là các khu vực có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, phù hợp với quy định phân vùng của Chính phủ. Đơn giá nhân công phải phù hợp với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định, phù hợp với khung đơn giá nhân công xây dựng do Bộ Xây dựng công bố tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD. Như vậy đơn giá nhân công công bố cho các khu vực có hệ số khu vực 0,4 và 0,5 cùng một đơn giá nhân công là phù hợp.

9. UBND tỉnh cần đề nghị các ban ngành khắc phục tình trạng đa số văn bản của địa phương ban hành chỉ là sao chép, trích lục văn bản của Trung ương mà không có tính đặc thù địa phương dẫn đến mức độ phù hợp chưa cao gây thiệt thòi cho nhà đầu tư, cho doanh nghiệp.

- Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực nhằm triển khai các cơ chế, chính sách của cơ quan nhà nước cấp trên cho phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, trong đó có các văn bản quy định liên quan đến chính sách đặc thù của tỉnh như: Nghị quyết số 12/2019/NĐ-CP ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2019/NĐ-CP ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017 - 2021, ... trong quá trình tham mưu, xây dựng để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan được giao soạn thảo đã đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, về cơ bản các văn bản quy phạm pháp luật do Tỉnh ban hành trong thời gian qua đều phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi. Tuy nhiên, do điều kiện thực tiễn

nguồn thu ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp, chủ yếu do ngân sách Trung ương cấp nên các văn bản quy phạm pháp luật do Tỉnh ban hành trong thời gian qua liên quan đến chính sách chủ yếu nhằm triển khai, thực hiện các chính sách quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, các văn bản quy định về chính sách đặc thù của tỉnh được ban hành còn hạn chế.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho việc khuyến khích, thu hút đầu tư trên địa bàn Tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, trường hợp phát hiện các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh sẽ kịp thời sửa đổi, bổ sung, đình chỉ thi hành, thay thế, bãi bỏ nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tháo gỡ các TTHC, cơ chế chính sách ưu đãi để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mạnh dạn đầu tư, xây dựng tỉnh Lai Châu.

- Trong thời gian qua UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đã niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, các cơ chế chính sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh; tạo sự bình đẳng cho các thành phần kinh tế trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; năm 2019 đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để kịp thời giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tổ chức các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức gặp gỡ, trao đổi với cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc. UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Lai Châu là tỉnh đặc biệt khó khăn đã và đang áp dụng chính sách ưu đãi cho các Nhà đầu tư thực hiện dự án, như: Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; bên cạnh đó Tỉnh đã ban hành một số chính sách hỗ trợ đặc thù,

như: Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn Tỉnh; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

III. THUẾ, TÀI CHÍNH

1. Trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giá đất hiện hành trên địa bàn tỉnh vẫn còn cao, đặc biệt đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu điều chỉnh đơn giá thuê đất của các đơn vị được thuê đất nằm trong giai đoạn năm 2019; Đề nghị UBND tỉnh cần có các cơ chế, chính sách đặc thù trong việc tính tiền thuê đất thực hiện các dự án bằng vốn xã hội hóa cũng như nghiên cứu, vận dụng chính sách để giải quyết điểm mấu chốt làm chậm tiến độ thực hiện các dự án, cụ thể là thay vì phải đấu giá đất bằng trả tiền thuê đất hàng năm.

- Nội dung đề xuất điều chỉnh đơn giá thuê đất của các đơn vị được thuê đất nằm trong giai đoạn năm 2019 của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lai Châu là chính đáng trong thời điểm hiện nay, nhưng UBND tỉnh Lai Châu không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Vì, theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ⁽¹⁾ và khoản 4, Điều 3, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ⁽²⁾ thì những Hợp đồng thuê đất ký trước ngày 01/01/2020 mà đơn giá thuê đất vẫn còn thời gian ổn định 05 năm thì giữ nguyên đơn giá theo Hợp đồng thuê đất, không điều chỉnh lại đơn giá thuê đất theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh.

- Nội dung này, đã được UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong quá trình xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 để hạn chế tác động đến đơn giá thuê đất và không làm ảnh hưởng đến chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, đồng thời để tạo môi trường cạnh tranh thuận lợi, nhằm thu

⁽¹⁾ “1. Đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trả tiền hàng năm của mỗi dự án được ổn định 05 năm tính từ thời điểm được nhà nước quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển từ giao đất sang thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. Hết thời gian ổn định, Cục trưởng Cục thuế, Chi cục trưởng Chi cục thuế điều chỉnh lại đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước áp dụng cho thời gian tiếp theo theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định này.”

⁽²⁾ “4. Trường hợp điều chỉnh đơn giá thuê đất

Đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm, khi hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, đơn giá thuê đất áp dụng cho chu kỳ ổn định tiếp theo được xác định bằng giá đất tại Bảng giá đất nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất nhân (x) với mức tỷ lệ (%) do UBND cấp tỉnh quy định tại thời điểm điều chỉnh đơn giá thuê đất.”

hút các Nhà đầu tư quan tâm đầu tư vào Lai Châu; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 để tổ chức thực hiện kể từ ngày 01/01/2020, trong đó giá đất thương mại, dịch vụ giảm còn 70% so với giá đất ở có cùng vị trí (*giảm 10% so với giá đất giai đoạn 2015-2019*) và giảm giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ còn 50% so với giá đất ở có cùng vị trí (*giảm 30% so với giá đất giai đoạn 2015-2019*), cơ bản thấp hơn so với các tỉnh trong khu vực giáp ranh và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 bằng 1,0 ở tất cả các vị trí của các loại đất theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020. Vì vậy, Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu sẽ là cơ hội thuận lợi để các Nhà đầu tư có thể quan tâm đầu tư vào Lai Châu trong giai đoạn tới.

- Đối với nội dung đề nghị cần có các cơ chế, chính sách đặc thù trong việc tính tiền thuê đất thực hiện dự án bằng vốn xã hội hoá cũng như nghiên cứu, vận dụng chính sách để giải quyết điểm mấu chốt làm chậm tiến độ thực hiện các dự án, cụ thể là thay vì phải đấu giá đất bằng trả tiền thuê đất hàng năm: Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 đã quy định cụ thể các trường hợp đấu giá, không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất và một trong những điều kiện để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất là đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước (*điểm b, khoản 1, Điều 119 Luật Đất đai năm 2013*). Hiện nay, tỉnh Lai Châu đang thực hiện đồng thời cả hai hình thức, đấu giá quyền sử dụng đất đối với những khu đất có lợi thế về thương mại, đất đã được giải phóng mặt bằng và đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước, nhằm thúc đẩy đầu tư, tạo sự bình đẳng cho các nhà đầu tư. Mặt khác, Lai Châu là tỉnh miền núi, thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư (*địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*) theo Phụ lục II kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, vì vậy Lai Châu đang áp dụng chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực, ngành nghề ưu đãi đầu tư và đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

- Do đó, nếu các Nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu có thể tham gia đấu giá đối với những khu đất có lợi thế về thương mại, đất đã được giải phóng mặt bằng và đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước hoặc lập chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 để có căn cứ giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án theo quy định.

2. Các Hợp đồng thuê đất trước ngày 09/3/2020 thì phần thời gian còn lại điều chỉnh Hợp đồng theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh

- Căn cứ khoản 1, Điều 14, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và khoản 4, Điều 3, Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì những Hợp đồng thuê đất ký trước ngày 01/01/2020 mà đơn giá thuê đất vẫn còn thời gian ổn định 05 năm thì giữ nguyên đơn giá theo Hợp đồng thuê đất không điều chỉnh lại đơn giá thuê đất theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi đơn giá thuê đất trong Hợp đồng hết thời gian ổn định 05 năm thì điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ tiếp theo; đơn giá thuê đất của chu kỳ tiếp theo được xác định bằng giá đất tại Bảng giá đất nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất nhân (x) với mức tỷ lệ (%) do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm điều chỉnh đơn giá thuê đất.

- Do vậy, kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu là không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

3. Khi thực hiện việc tính giá đất, các cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ việc tính tiền thuê đất cho từng vị trí đất cụ thể được quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Hiện nay, các cơ quan chuyên môn của Tỉnh đã và đang căn cứ quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo từng vị trí như ý kiến phản ánh của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu.

4. Đất rừng sản xuất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nghiên cứu, áp dụng lại đơn giá

- Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trong đó có giá đất rừng sản xuất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 được áp dụng kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 là đảm bảo theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013. Trong quá trình xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2020-2024,

cơ quan chuyên môn được giao chủ trì (*Sở Tài nguyên và Môi trường*) đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp thu và hoàn thiện theo đúng quy định.

- Do vậy, việc Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nghiên cứu, áp dụng lại đơn giá đất rừng sản xuất là không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

5. Vị trí cụ thể từng loại đất cho phù hợp: Chia ra 3 vị trí VT1, VT2, VT3

- Việc quy định cụ thể từng vị trí đối với đất nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 2 Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; riêng đất rừng sản xuất được quy định chung cho 01 vị trí, với mức giá 6.000 đồng hoặc 7.000 đồng/m² theo từng huyện (*mức giá thấp nhất so với các tỉnh trong cùng khu vực*) để tránh sự chênh lệch quá 30% với các tỉnh giáp ranh theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và phù hợp với khung giá đất của Chính phủ tại Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019.

- Vì vậy, đề xuất của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu là không có cơ sở để giải quyết.

6. Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ giảm thuế VAT đối với nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nông nghiệp nông thôn.

Chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị Quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy tỉnh không có thẩm quyền miễn, giảm thuế VAT cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

7. Theo quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, giá thuế cát đang được cơ quan Thuế áp giá đối với các doanh nghiệp chưa hợp lý (Cát được khai thác trên địa bàn tỉnh là cát đen đảm bảo đủ tiêu chuẩn đã đc các cơ quan thí nghiệm kiểm định, kiểm chứng để sử dụng đổ bê tông thi công công trình, nhưng loại cát áp thuế hiện nay là cát vàng dùng trong xây dựng).

- Giá tính thuế Tài nguyên theo Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định:

- + Cát san lấp: 70.000 đồng/1m³.
- + Cát đen dùng trong xây dựng: 100.000 đồng/1m³.
- + Cát vàng dùng trong xây dựng: 300.000 đồng/1m³.

- Việc áp giá tính thuế tài nguyên của cơ quan Thuế căn cứ vào hóa đơn xuất bán của doanh nghiệp trong đó có chủng loại (như cát đen, cát vàng). Để đảm bảo quyền lợi của mình, đề nghị doanh nghiệp phản ánh đúng chủng loại tài nguyên trong hóa đơn, chứng từ xuất bán và cung cấp tài liệu, căn cứ được cơ quan chuyên môn kiểm định chất lượng, xác nhận chủng loại ... để kiến nghị với cơ quan Thuế trong áp giá tính thuế tài nguyên.

8. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng khẩn trương giải ngân các khoản đầu tư công, các công trình khắc phục hậu quả sau thiên tai để giúp các đơn vị có thêm nguồn lực tài chính trong tái sản xuất sau dịch.

- Việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công UBND tỉnh rất quan tâm chỉ đạo quyết liệt bằng nhiều văn bản và trực tiếp chỉ đạo tại các cuộc họp, kiểm tra tiến độ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. UBND tỉnh đã giao các ngành Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính đôn đốc, theo dõi báo cáo định kỳ hàng tháng; yêu cầu các chủ đầu tư lập kế hoạch giải ngân cụ thể cho từng dự án, cam kết tiến độ giải ngân theo từng tuần, tháng cụ thể; đồng thời có chế tài xử lý cụ thể từng chủ đầu tư vi phạm để chậm giải ngân kế hoạch vốn. Đến hết tháng 6 tỉnh Lai Châu đã giải ngân được 45% kế hoạch vốn, đứng thứ 8 cả nước.

- Tại Kế hoạch số 1027/KH-UBND ngày 25/5/2020 về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ứng phó với dịch Covid-19 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Đề nghị các doanh nghiệp xây lắp tập trung nhân lực, thiết bị đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình theo đúng cam kết; khẩn trương hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, thanh toán kế hoạch vốn được giao; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc đến cấp có thẩm quyền để được giải quyết.

9. Thực hiện chính sách riêng đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Để doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác, cho phép miễn lãi suất đối với việc nộp chậm thuế.

- UBND tỉnh không có thẩm quyền miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 (đây là thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ). Ngày 08/4/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhằm tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; Nghị định đã quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế đối với thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất; trong thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, Cơ quan Thuế tạm

dừng việc tính tiền chậm nộp đối với các khoản thuế và tiền thuê đất của người nộp thuế từ kỳ kế toán thuế tháng 3/2020 đến hết kỳ kế toán thuế tháng 7/2020 đối với các khoản thuế, tiền thuê đất thuộc đối tượng gia hạn.

- Để hỗ trợ, hướng dẫn chi tiết thực hiện quy định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất cho các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, ngày 20/5/2020 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 5977/BTC-TCT hướng dẫn một số nội dung liên quan đến gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 3 Nghị định số 41/2020/NĐ-CP.

- Để thực hiện đúng tinh thần hỗ trợ người nộp thuế tháo gỡ khó khăn do dịch bệnh Covid-19, Bộ Tài chính đã yêu cầu Kho bạc Nhà nước các tỉnh chưa thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng (trong thời gian gia hạn) trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp nhà thầu thuộc diện được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

- Như vậy, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ không quy định việc miễn, giảm các khoản thuế và tiền thuê đất, do đó tỉnh không có thẩm quyền miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19.

10. Hỗ trợ vốn vay ưu đãi, giảm lãi suất, khoan nợ, giãn thời hạn trả nợ

Chính phủ đã có chính sách cụ thể, chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đặc biệt là triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. UBND tỉnh đã yêu cầu và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh đã có văn bản đề nghị các sở, ngành, chính quyền địa phương các huyện, đặc biệt là các cơ quan truyền thông trên địa bàn phối hợp tuyên truyền nội dung Thông tư số 01 đến người dân và doanh nghiệp; thiết lập đường dây nóng nhằm nắm bắt, xử lý khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị doanh nghiệp; chỉ đạo chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân tích cực, chủ động triển khai thực hiện.

IV. DU LỊCH

1. Chiến lược ngắn hạn, UBND tỉnh nên khuyến khích người Lai Châu ưu tiên sử dụng các dịch vụ du lịch của các đơn vị kinh doanh trên địa bàn tỉnh

nhà, các điểm du lịch tại Lai Châu. UBND tỉnh, sở/ban/ngành đầu tư, cải tạo các dịch vụ, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh để tạo nguồn doanh thu phục hồi và phát triển sau dịch bệnh Covid-19.

UBND tỉnh đã giao Sở Văn hóa TT&DL triển khai chương trình “khuyến khích người Lai Châu ưu tiên sử dụng dịch vụ du lịch của các đơn vị kinh doanh trên địa bàn tỉnh, các điểm du lịch tại Lai Châu” (Công văn số 474/SVHTTDL-QLDL ngày 2/4/2020 của Sở Văn hóa TT&DL). Đồng thời chỉ đạo, đề nghị các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các khu điểm du lịch tranh thủ thời gian dịch Covid-19 đầu tư, cải tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất để sẵn sàng đón khách. Các điểm du lịch như: Ô Quý Hồ, Phiên Phát, Vàng Pheo, Sin Suối Hồ, Gia Khâu... đã và đang được chỉnh trang; khu Cầu kính rồng mây đang tiếp tục thực hiện đầu tư giai đoạn 2 của dự án.

2. Chiến lược lâu dài, đề nghị UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn có kế hoạch về chiến lược truyền thông hiệu quả, huy động được toàn nguồn lực, giới thiệu quảng bá Lai Châu và du lịch Lai Châu có giá trị đặc trưng hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước; thu hút đầu tư du lịch. Nghiên cứu phát triển điểm du lịch, sản phẩm du lịch trong tỉnh có nét đặc sắc, khác biệt, hấp dẫn, đáp ứng xu hướng phát triển trong tương lai của Quốc gia và Thế giới.

- UBND tỉnh xin tiếp thu ý kiến của Doanh nghiệp. Tỉnh Lai Châu đang triển khai chiến lược truyền thông lâu dài, hiệu quả, như: “Phần mềm ứng dụng du lịch thông minh trên điện thoại Smartphone bằng song ngữ Việt - Anh”. Trước mắt đã triển khai quảng bá du lịch trên các trang thông tin, website dulichlaichau.vn; website laichau.tourism.vn; website dulictaybac.vn; trên Tạp chí du lịch; trên Fanpage; Facebook; Youtube, Zalo...

- Sản phẩm du lịch của Tỉnh có nét đặc sắc, khác biệt, hấp dẫn, đáp ứng xu hướng phát triển trong tương lai của Quốc gia và Thế giới như khu Cầu kính rồng mây và Du lịch cộng đồng đã được các Công ty lữ hành toàn quốc biết đến. Tới đây sẽ xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái tại khu vực Putaleng.

3. Đề nghị UBND tỉnh có kế hoạch hợp tác liên kết các Công ty lữ hành quốc tế của tỉnh nhà với các đơn vị Công ty lữ hành Quốc tế tại tỉnh Vân Nam - Trung Quốc hướng tới việc tiếp nhận du khách qua cửa khẩu Ma Lù Thàng.

Do tình hình dịch Covid-19 trên thế giới đang diễn biến phức tạp nên trước mắt chưa hướng đến đón khách du lịch quốc tế từ Trung Quốc. Hiện nay tỉnh Lai Châu có 01 công ty có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (Công ty Hoàng gia Lai Châu) nhưng chủ yếu hoạt động nội địa, chưa đáp ứng được điều kiện, yêu cầu của các Công ty du lịch tỉnh Vân Nam - Trung Quốc để có thể đi đến ký kết. Đa số khách du lịch qua cửa khẩu Ma Lù Thàng là các công ty du

lịch lữ hành Sa Pa tỉnh Lào Cai đón. Trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu phát triển thị trường khách du lịch lữ hành với nước bạn Trung Quốc.

4. Chiến lược nhân sự, đào tạo người lao động địa phương kinh doanh du lịch, có kỹ năng phát triển du lịch trên chính địa phương sinh sống để mọi người dân làm du lịch và quảng bá du lịch cho chính tỉnh nhà.

Tỉnh đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn như: Bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu; kỹ năng hướng dẫn viên du lịch tại điểm; kỹ năng homestay cho các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng, ... với đội ngũ giảng viên mời từ chuyên gia EU và giảng viên tại các trường du lịch. UBND tỉnh ghi nhận và hàng năm sẽ tiếp tục triển khai các lớp hướng dẫn kỹ năng về du lịch.

V. NÔNG NGHIỆP

1. Đề nghị UBND tỉnh sớm đưa Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 vào thực hiện theo đúng nội dung Nghị định và các văn bản làm việc giữa UBND tỉnh và doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ vốn vay đầu tư sản xuất nông nghiệp.

- Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành các Quyết định: Số 02/2020/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 1587/QĐ-UBND ngày 27/11/2019, số 487/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Hướng dẫn số 98/SKHĐT-KTN ngày 20/01/2020 hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Sở Tài chính đã tham mưu văn bản hướng dẫn lập dự toán, thanh toán, quyết toán các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho doanh nghiệp, hộ gia đình cá nhân theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND. Bên cạnh đó, ngày 21/5/2020, tại huyện Tân Uyên, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung chính sách theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP và Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND.

- Căn cứ Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND và các quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp có thể triển khai, áp dụng chính sách theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP khi đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn Tỉnh.

2. *Để không tập trung quá nhiều vào một vài thị trường xuất khẩu trọng điểm dẫn đến rủi ro cao. Đề nghị Sở Công Thương nên có chương trình làm việc với hệ thống Tập đoàn, Siêu thị, Trung tâm Thương mại về việc kết nối, hỗ trợ đẩy mạnh việc tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, khai thác tiềm năng, lợi thế từ thị trường trong nước.*

- Về chính sách hỗ trợ: Ngày 21/01/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại năm 2020, bố trí kinh phí để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa và tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua tham gia hội chợ tại Hà Nội, Thanh Hóa, Quảng Ninh,

- Về kết nối tiêu thụ sản phẩm: Ngày 15/5/2020, Sở Công Thương đã ban hành Văn bản số 708/SCT-QLTM gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố đề nghị hỗ trợ giới thiệu đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các tỉnh, thành phố để tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa của tỉnh. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Công Thương có chương trình, kế hoạch cụ thể làm việc với các đơn vị phân phối để kết nối, tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Để đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh vào hệ thống các tập đoàn, siêu thị, trung tâm thương mại của các tỉnh, thành phố. Đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm; thực hiện đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh.

3. *Cùng với nhu cầu tiêu thụ sản phẩm chất lượng cao, có truy xuất nguồn gốc đề nghị UBND tỉnh có chế tài cụ thể. Xử lý nghiêm các doanh nghiệp, hợp tác xã chế biến và tiêu thụ không quan tâm đến chất lượng, làm ảnh hưởng đến thương hiệu sản phẩm chung của tỉnh.*

- Hiện nay, Chính phủ đã ban hành các Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chất lượng hàng hóa và an toàn thực phẩm, gồm: Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, đã quy định rất rõ chế tài xử phạt các hành vi

vi phạm về chất lượng hàng hóa và an toàn thực phẩm. Ngoài ra còn có các chế tài xử phạt bổ sung như: Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng; thu hồi các loại giấy tờ là điều kiện để sản xuất kinh doanh; buộc khắc phục các hậu quả do hành vi vi phạm gây ra...

- Hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo thanh tra và kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh: Năm 2016 thanh tra 4 cuộc với 28 cơ sở, kiểm tra 16 cơ sở; năm 2017 thanh tra 02 cuộc và kiểm tra được tổng số 19 cơ sở; năm 2018 thực hiện 03 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đối với 34 cơ sở; năm 2019 tổ chức 02 đợt thanh tra 16 cơ sở kinh doanh thủy sản đông lạnh, bảo quản kho lạnh và 22 cơ sở thu gom, cung ứng thực phẩm trên địa bàn các huyện và thành phố. Trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, tạo sự công bằng cho các tổ chức, cá nhân và xây dựng thương hiệu thực phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị UBND tỉnh có chính sách cụ thể, minh bạch, rõ ràng nhằm thực hiện tốt mối “liên kết 4 nhà”, thúc đẩy liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, các nhà quản lý, nhà khoa học, các tổ chức tín dụng từng bước tạo lập phương thức gắn kết chặt chẽ giữa tiến bộ khoa học công nghệ với sản xuất chế biến và tiêu thụ nông - lâm - thủy sản.

- Tỉnh Lai Châu đã ban hành các chính sách nhằm thực hiện tốt mối liên kết 4 nhà trong nông nghiệp, nhằm thúc đẩy liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, các nhà quản lý, nhà khoa học, các tổ chức tín dụng từng bước tạo lập phương thức gắn kết chặt chẽ giữa tiến bộ khoa học công nghệ với sản xuất chế biến và tiêu thụ nông - lâm - thủy sản, cụ thể: Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh. Để sớm triển khai các chính sách này, UBND tỉnh đã ban hành danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh Lai Châu (Quyết định: Số 1447/QĐ-UBND ngày 05/11/2019, số 273/QĐ-UBND, ngày 18/3/2020 về việc bổ sung danh mục sản phẩm chủ lực tỉnh Lai Châu) làm cơ sở kêu gọi thu hút, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu các chính sách và áp dụng để nhận được các hỗ trợ của tỉnh.

VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ dự án mở tuyến đường nối Nội Bài - Lào Cai với Lai Châu, giao thông thuận tiện thúc đẩy giao thương, giảm chi phí vận tải cho các doanh nghiệp địa phương, thu hút đầu tư từ Trung ương và doanh nghiệp nước ngoài.

Đường nối cao tốc Nội Bài – Lào Cai với Lai Châu thuộc dự án “Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc” đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt dự án đầu tư. UBND tỉnh đang phối hợp chặt chẽ, làm việc nhiều lần với Bộ Giao thông Vận tải đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư để dự án được triển khai sớm nhất.

2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét xây dựng và nâng cấp hệ thống giao thông nối kết các điểm du lịch trong tỉnh có thể phục vụ các loại xe du lịch cỡ trung và cỡ lớn 29-45 chỗ.

Các tuyến đường trục chính trên địa bàn đều được đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp IV, V miền núi, cơ bản đáp ứng việc kết nối giữa các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, các loại xe du lịch cỡ trung và cỡ lớn 29-45 chỗ có thể di chuyển thuận lợi. Tuy nhiên, do nguồn lực của địa phương còn hạn chế, không thể phát triển cùng lúc tại tất cả các điểm. UBND tỉnh đã giao cho các sở, ngành nghiên cứu đề xuất đầu tư nâng cấp một số tuyến đường đến các điểm du lịch, như: Tuyến đường tới điểm du lịch Sin Súi Hồ; đường tới điểm du lịch bản Nà Khương, Phiêng Tiên (du lịch gòng nước); tuyến đi điểm du lịch bản Lao Chải, xã Bản Hòn; tuyến tới chân thác Tác Tình huyện Tam Đường, ... Ngoài ra, UBND tỉnh cũng giao các sở, ngành tiếp tục rà soát, nghiên cứu đề xuất đầu tư đường tới các điểm du lịch khác trên địa bàn tỉnh theo lộ trình phù hợp.

VII. TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ theo mục 3, Điều 9 Nghị định 67/2019 ngày 31 tháng 7 năm 2019 Quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì: “Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu chậm nhất là 90 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế địa phương và trước khi nhận Giấy phép khai thác”. Điều này gây khó khăn lớn cho doanh nghiệp bởi vì trước khi nhận Giấy phép khai thác doanh nghiệp đã đóng tiền sử dụng tài liệu theo Thông tư Liên tịch 186/2009/TTLT-BTC-BTNMT liên Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, thời điểm sau khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản, khi chưa có doanh thu, doanh nghiệp đã phải chi trả số tiền rất lớn cho các công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản mở.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu mong muốn UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính tiền cấp quyền khai thác lần đầu đóng ngay sau khi kết thúc xây dựng cơ bản mỏ.

- Phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được Chính phủ quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 có hiệu lực kể từ ngày 20/01/2014, được thay thế bởi Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019. Theo các nội dung trên, tổ chức, cá nhân sẽ tính được số tiền cấp quyền khai thác của mỏ phải đóng, số lần nộp tiền và thời điểm nộp tiền để xác định tổng mức đầu tư dự án khai thác, chế biến của mỏ, tính toán hiệu quả đầu tư để quyết định đầu tư trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp phép khai thác khoáng sản.

- Từ khi Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 có hiệu lực, trên địa bàn tỉnh chưa có điểm mỏ nào được cấp phép và áp dụng phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019.

- Việc tổ chức, cá nhân phải thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 186/2009/TTLT-BTC-BTNMT ngày 28/9/2009 về nguyên tắc các tổ chức, cá nhân phải đầu tư chi phí thực hiện thăm dò khoáng sản trước khi đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản. Các tổ chức, cá nhân chỉ phải thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản đối với trường hợp mỏ được cấp phép khai thác đã được Nhà nước điều tra, thăm dò khoáng sản nhằm bù lại chi phí Nhà nước đã đầu tư điều tra, thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản. Hiện trên địa bàn tỉnh có 2 mỏ đã cấp phép khai thác phải trả tiền sử dụng số liệu thông tin về kết quả điều tra thăm dò khoáng sản là: Mỏ đất hiếm Đông Pao, huyện Tam Đường và mỏ đá phiến lợp Nậm Ban, Nậm Ho thuộc các xã Trung Chải và Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn (các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin số liệu để lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản mà không phải thực hiện thăm dò khoáng sản). Tuy nhiên việc quy định “thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu chậm nhất là 90 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế địa phương và trước khi nhận Giấy phép khai thác” theo doanh nghiệp là khó khăn khi thực hiện do tăng chi phí về vốn đầu tư ban đầu trong khi chưa có doanh thu; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo, kiến nghị Chính phủ xem xét điều chỉnh theo hướng “thu tiền cấp quyền khai thác lần đầu sau khi kết thúc xây dựng cơ bản mỏ”.

2. Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường

Theo quy định nhà nước, doanh nghiệp khai thác khoáng sản phải đóng thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường hàng năm. Mức đóng dựa vào sản lượng khai thác hàng năm. Theo chúng tôi: Việc đóng phí bảo vệ môi trường là rất hợp lý góp phần bảo vệ và phục hồi môi trường trong quá trình khai thác khoáng sản, nhưng việc đóng thuế tài nguyên không hợp lý vì trước và trong khi khai thác khoáng sản dựa vào trữ lượng mỏ lớn hay nhỏ doanh nghiệp đã phải đóng tiền cấp quyền khai thác rồi. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải đóng thuế thu nhập, phí bảo trì đường bộ... cho mỗi đơn vị sản lượng khoáng sản được khai thác ra.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu mong muốn UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính miễn giảm thuế tài nguyên khi khai thác khoáng sản.

Thuế tài nguyên là một loại thuế gián thu, đây là số tiền mà tổ chức, cá nhân phải nộp cho nhà nước khi khai thác tài nguyên thiên nhiên; nói cách khác, thuế tài nguyên là một loại thuế điều tiết thu nhập về hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên của đất nước. Thuế tài nguyên được quy định tại Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009, theo đó đối tượng chịu thuế tài nguyên là khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại và các loại tài nguyên khác. Nghĩa vụ tài chính trong khai thác khoáng sản và các chi phí hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản được hạch toán vào chi phí sản xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và được tính vào giá thành sản phẩm và người tiêu dùng sản phẩm phải chịu chi phí. Do vậy, kiến nghị miễn giảm thuế tài nguyên khi khai thác khoáng sản không có cơ sở.

3. Việc xuất khẩu khoáng sản

Theo Thông tư 41/2012/TT- BTC quy định về việc xuất khẩu khoáng sản, khoáng sản được phép xuất khẩu khi đã qua chế biến và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Thông tư. Đảng và nhà nước cũng có quy định: “khai thác khoáng sản chủ yếu là để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trong nước và định kỳ xem xét để xác định mức độ quan trọng của từng loại khoáng sản, từ đó điều chỉnh việc khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản”. Quy định trên nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên quốc gia, chủ yếu phục vụ trong nước. Tuy nhiên với một số loại khoáng sản nhu cầu sử dụng trong nước rất ít, nếu không xuất khẩu được sẽ gây tình trạng tồn kho, gây thiệt hại cho doanh nghiệp sản xuất.

Hiệp hội doanh nghiệp Lai Châu kiến nghị: Cho phép xuất khẩu quặng đã qua tuyển nâng cao hàm lượng. Hạ tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu quặng.

- Việc xuất khẩu khoáng sản được thực hiện theo Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu khoáng sản; Thông tư số 12/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 quy định về xuất khẩu khoáng sản, danh mục sản phẩm khoáng sản được xuất khẩu bao gồm: (1) Sản phẩm chế biến từ quặng Titan; (2) Sản phẩm chế biến từ quặng bôxít; (3) Tinh quặng Bismut; (4) Tinh quặng Niken; (5) Bột ôxít đất hiếm riêng rẽ TREO \geq 99%; (6) Tinh quặng Fluorit; (7) Bột barit; (8) Đá hoa trắng; (9) Tinh quặng Graphit.

- Tuy nhiên, trong một số trường hợp cá biệt theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 “nếu doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu khoáng sản thì phải báo cáo UBND cấp tỉnh (nơi khoáng sản đó được khai thác, chế biến) để UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, xác nhận và có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, giải quyết gồm các trường hợp:

+ Khoáng sản có tên trong danh mục được xuất khẩu, đã qua chế biến nhưng không thể đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định do nguyên nhân khách quan (như: Do đặc điểm địa chất mỏ, khoáng sản là sản phẩm phụ thu hồi được trong quá trình chế biến khoáng sản chính, quặng đuôi thải thu hồi được nhưng trình độ công nghệ hiện tại không thể nâng hàm lượng được ...).

+ Khoáng sản tồn kho của các mỏ có giấy phép khai thác nhưng đã hết hiệu lực.

+ Khoáng sản không thuộc danh mục được xuất khẩu, nhưng trong nước không có nhu cầu tiêu thụ hoặc không tiêu thụ hết.

+ Khoáng sản xuất khẩu để đối lưu nhập khẩu hàng hóa cần thiết cho nhu cầu sản xuất trong nước.

- Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 giấy phép khai thác khoáng sản kim loại là: Mỏ đất hiếm Đông Pao, huyện Tam Đường; mỏ đồng Dền Thành, huyện Sìn Hồ; mỏ chì kẽm Si Phay, huyện Phong Thổ. UBND tỉnh chưa nhận được văn bản kiến nghị xuất khẩu khoáng sản từ các tổ chức được cấp phép khai thác mỏ nêu trên để tổ chức kiểm tra, xác nhận và có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xem xét, giải quyết. Trường hợp Doanh nghiệp có nhu cầu đề nghị hạ tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu quặng; đề nghị đối chiếu các quy định nêu trên và có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét, kiến nghị Bộ Công Thương.

VIII. THỦY ĐIỆN

1. Kiến nghị điều chỉnh giá mua điện của các nhà máy thủy điện

Hiện nay cơ sở tính toán đàm phán giá cho các dự án thủy điện có công suất > 30MW căn cứ theo Thông tư 56/2014/TT-BCT do Bộ Công Thương ban

hành nhưng không vượt quá khung giá trần theo quy định tại Thông thư 57/2014/TT-BCT và hàng năm được Bộ Công Thương tính toán, công bố các khung giá trần này, tuy nhiên còn nhiều bất cập và không phù hợp với thực trạng đầu tư các dự án:

1. Năm 2013 khung giá trần phát điện do Bộ Công thương ban hành theo quyết định số 8440/QĐ-BCT là 983 đồng/kWh, tại thời điểm năm 2013 suất đầu tư cho dự án thủy điện khoảng 25 tỷ/MW, sau gần 10 năm thực hiện và điều chỉnh thì khung giá trần năm 2020 được Bộ Công thương công bố theo Quyết định 4035/QĐ-BCT là 1.110 đồng/kWh, suất đầu tư thủy điện hiện nay đã lên đến khoảng 40 tỷ/MW, như vậy khung giá phát điện trung bình tăng 13% không đáp ứng suất đầu tư thủy điện tăng khoảng 60% dẫn đến hiệu quả đầu tư dự án rất thấp.

2. Hiện tại, khung giá trần thủy điện 1.110 đồng/kWh; nhiệt điện than 1.409,55 đồng/kWh (thời điểm năm 2019 lên tới 1.896,05 đồng/kWh), điện mặt trời là 2.150 đồng/kWh (9,35 cent/kWh). Với vai trò quan trọng của các nhà máy thủy điện thì mức giá trần như vậy là chưa tương xứng cho các Nhà đầu tư thủy điện.

3. Gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, làm giảm nghiêm trọng sản lượng phát điện các nhà máy thủy điện so với tính toán ban đầu của hồ sơ dự án.

4. Các nhà máy thủy điện là dự án năng lượng sạch, vận hành linh hoạt đóng vai trò quan trọng trong công tác điều tiết hệ thống điện Quốc gia mà hiệu quả đầu tư thấp sẽ không thu hút được đầu tư thủy điện. Ngoài ra, dự án thủy điện thường ở vùng sâu, vùng xa cũng góp phần phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm, phòng lũ, góp thu ngân sách các tỉnh nghèo.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu mong muốn UBND tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh tăng giá mua điện cho các dự án thủy điện, có cơ chế ưu đãi đầu tư dự án thủy điện về đất đai, thuế,...nhằm khuyến khích các Nhà đầu tư tham gia thị trường điện.

*** Về việc điều chỉnh tăng giá mua điện cho các dự án thủy điện:**

- Theo Quyết định số 4035/QĐ-BCT ngày 31/12/2019 của Bộ Công Thương ban hành khung giá điện năm 2020, mức trần của khung giá phát điện (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng) áp dụng cho các nhà máy thủy điện đấu nối với hệ thống điện quốc gia có tổng công suất lắp đặt trên 30MW, các nhà máy điện có công suất lắp đặt từ 30MW trở xuống tự nguyện tham gia thị trường điện, trừ các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, các

nhà máy điện độc lập được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) là 1.110 đồng/kWh.

- Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 02 công trình gồm Nậm Na 2, Nậm Na 3 thuộc đối tượng phải tham gia thị trường điện và thực hiện thỏa thuận giá mua điện không vượt quá mức giá trần là 1.110 đồng/kWh. Còn lại các công trình thủy điện nhỏ dưới 30MW thực hiện bán điện với mức giá theo Quyết định số 4036/QĐ-BCT ngày 31/12/2019 của Bộ Công Thương (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng). Cụ thể: Giá bán điện giờ cao điểm là 2.658 đồng/kWh, giá bán điện giờ bình thường là 726 đồng/kWh, giá bán điện giờ thấp điểm là 725 đồng/kWh.

- Trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Công Thương tham mưu văn bản đề nghị Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan xem xét, điều chỉnh tăng giá mua điện cho các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

*** Về cơ chế ưu đãi đầu tư dự án thủy điện:**

Hiện tại, các chính sách ưu đãi đầu tư dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, cụ thể:

- Về tiền thuê đất, thuê mặt nước được áp dụng theo các Nghị định: Số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng các ưu đãi theo Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Về thuế nhập khẩu được áp dụng theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Kiến nghị chính sách hỗ trợ cho Chủ đầu tư dự án thủy điện bị ảnh hưởng do thiên tai trong quá trình xây dựng dự án

Lai Châu là tỉnh có địa hình, điều kiện tự nhiên thuận lợi để xây dựng đầu tư các dự án thủy điện, bên cạnh đó xây dựng trên lòng sông, suối hàng năm thiên tai lũ lụt, sạt lở đất...gây thiệt hại ảnh hưởng đến chủ đầu tư là không hề nhỏ. Hiệp hội doanh nghiệp Lai Châu mong muốn UBND tỉnh có cơ chế đặc thù cho tỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp là chủ đầu tư các dự án thủy điện bị ảnh hưởng do thiên tai trong quá trình xây dựng về lãi suất, giãn nợ, giãn thuế, giãn nộp BHXH, tăng hạn mức vay vốn...và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ, Bộ

Công Thương, Bộ Tài chính xem xét, bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ cho chủ đầu tư bị ảnh hưởng do thiên tai trong quá trình xây dựng thủy điện.

*** Về chính sách thuế:**

- Năm 2020, để hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, ngày 08/4/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP quy định việc gia hạn thời hạn nộp đối với thuế GTGT, Thuế TNDN, Thuế TNCN và tiền thuê đất. Trong thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, cơ quan Thuế tạm dừng việc tính tiền chậm nộp đối với các khoản thuế và tiền thuê đất của người nộp thuế từ kỳ kê toán thuế tháng 3/2020 đến hết kỳ kê toán thuế tháng 7/2020 đối với các khoản thuế, tiền thuê đất thuộc đối tượng gia hạn.

- Căn cứ khoản 1 Điều 35 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính “*Người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 34 của Thông tư này có quyền đề nghị miễn tiền chậm nộp trong trường hợp gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo hoặc trường hợp bất khả kháng khác...*”. Căn cứ quy định trên nếu người nộp thuế gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ... thì có quyền đề nghị miễn tiền chậm nộp theo quy định.

*** Về lãi suất, giãn nợ, tăng hạn mức vay vốn:**

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát các chi nhánh ngân hàng trong việc đầu tư vào lĩnh vực ưu tiên; tập trung đầu tư tín dụng vào lĩnh vực tiềm năng thế mạnh của Tỉnh trong đó có dự án thủy điện. Tính đến ngày 31/3/2020, các chi nhánh ngân hàng đang đầu tư tín dụng tại 18 dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh, dư nợ đạt 4.560 tỷ đồng, chiếm 30,84%/tổng dư nợ. Ghi nhận ý kiến của doanh nghiệp, UBND tỉnh giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, bổ sung thêm đối tượng là các dự án thủy điện bị ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai, như: Lũ lụt, sạt lở đất,... được áp dụng chính sách ưu đãi về lãi suất, giãn nợ, tăng hạn mức vay vốn

IX. LĨNH VỰC KHÁC

1. Đề nghị UBND tỉnh cần rà soát, xem xét giảm thiểu các chi phí không chính thức trong quá trình doanh nghiệp hoạt động vận tải hàng hóa, vật liệu xây dựng; thực hiện các thủ tục; thương mại...

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị công khai, minh bạch trong thực hiện các thủ tục hành chính; tập

trung thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Ghi nhận ý kiến phản ánh của doanh nghiệp, UBND tỉnh yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị

+ Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, nâng cao nhận thức tạo sự chuyển biến mạnh đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện công vụ; thay đổi thái độ, cách ứng xử theo hướng tích cực khi thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

+ Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Công văn số 1664/UBND-NC ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp. Đảm bảo việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp.

+ Công khai, minh bạch đầy đủ, rõ ràng các quy định của pháp luật, các văn bản liên quan đến đầu tư - kinh doanh, thủ tục hành chính và thời hạn giải quyết, các khoản phí, lệ phí để doanh nghiệp, người dân dễ tiếp cận và thực hiện. Thường xuyên rà soát, kiến nghị cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, không còn phù hợp và các khoản chi phí không hợp lý, đẩy nhanh việc giải quyết đơn, kiến nghị liên quan đến doanh nghiệp, người dân.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng số lượng thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công, thực hiện nghiêm quy trình giải quyết thủ tục hành chính, triển khai đồng bộ hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các điểm giao dịch với người dân, doanh nghiệp, thường xuyên lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi tiếp xúc giải quyết công việc.

+ Áp dụng các biện pháp rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, công khai giải quyết thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin, thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng của doanh nghiệp và người dân, triển khai hiệu quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính viên thông.

+ Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ theo Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân

có hành vi nhũng nhiễu, vụ lợi trong hoạt động công vụ, thanh tra, kiểm tra, thực hiện các thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, người dân.

- Đối với doanh nghiệp

+ Chấp hành tốt các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ với Nhà nước, và trách nhiệm đối với xã hội, không để các tổ chức, cá nhân có cơ hội nhũng nhiễu, vụ lợi.

+ Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu nắm bắt kịp thời các quy định pháp luật, nhất là trong thực hiện các thủ tục hành chính, cần tìm hiểu kỹ quy định về thành phần và số lượng hồ sơ, các khoản phí, lệ phí phải nộp, quy trình, thời hạn giải quyết để thực hiện và giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

+ Thay đổi thái độ, nhận thức, không chấp nhận chi trả các chi phí không chính thức, nâng cao trách nhiệm trong thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh qua đường dây nóng (Số điện thoại cố định 0213.3883.388; hoặc địa chỉ thư điện tử: duongdaynong@laichau.gov.vn) các vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cung cấp các chứng cứ để cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

+ Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần xây dựng bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh thân thiện, đồng hành cùng doanh nghiệp.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn thúc đẩy công tác đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh, thời gian qua các trung tâm đào tạo nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm giới thiệu việc làm chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của Doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

*** Công tác đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn**

Giai đoạn 2016 – 2020 hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tổ chức đào tạo theo kế hoạch giao 6.500 lao động/năm (trình độ trung cấp, cao đẳng 500 lao động, sau đào tạo trên 90 % được tuyển dụng vào các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với mức lương ổn định từ 5 – 7 triệu đồng/tháng; trình độ sơ cấp và thường xuyên 6.000 lao động, sau đào tạo tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng xuất, thu nhập cao hơn). Để nâng cao chất lượng lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã năm 2020 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh đề nghị các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có nhu cầu đào tạo, đào tạo lại lao động chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn hoặc liên

hệ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để được tư vấn công tác đào tạo, đào tạo lại cho người lao động.

*** Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của Doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng**

Trong thời gian qua, số doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động qua Trung tâm Dịch vụ việc làm ít, nhu cầu tuyển dụng gấp, yêu cầu cao đối với lao động nhưng mức lương thấp, khó tuyển dụng vì vậy chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng và người lao động. Bên cạnh đó, trình độ, tay nghề của lao động chưa đáp ứng được nhu cầu, điều kiện tuyển dụng của doanh nghiệp đối với các vị trí việc làm đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cao. Để khắc phục, trong thời gian tới cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm và các cơ sở đào tạo nghề trong công tác tuyển dụng, phối hợp đào tạo nghề theo nhu cầu và đơn đặt hàng của doanh nghiệp; tăng cường liên kết với các Trung tâm Dịch vụ việc làm và các trường, cơ sở đào tạo nghề các tỉnh để có nguồn lao động chất lượng, đáp ứng được nhu cầu và điều kiện tuyển dụng của doanh nghiệp.

Trên đây là ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những kiến nghị, đề xuất của Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND tỉnh: U ;
- Chủ tịch: Hiệp hội DN tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh LC;
- Các sở, ngành: KH&ĐT, TN&MT, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, GTVT, NN&PTNT, Lao động TB&XH, Tư pháp, Văn hóa TT&DL, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh,
- Ban QL Khu KT cửa khẩu MLT;
- Cục Thuế tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, TH, KT, VX;
- Lưu: VT, Kt3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải